

Bản án số: 96/2020/HS-PT
Ngày 03 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Thanh Xuân

- Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Quốc Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Quốc Tr**, sinh ngày 02/6/1984 tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Th và bà Phạm Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 14/8/2019 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/8/2019, Trần Quốc Tr vào phòng ngủ tại quán cà phê H do Tr là chủ quán lấy gói ni lông bên trong chứa 09 viên ma túy Hồng phiến gồm 08 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh dạng thuốc tân được được Tr cất dấu từ trước ra để sử dụng. Khi Tr đang cầm gói ma túy trên tay để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện Quảng Trạch phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 705/GĐ-PC09 ngày 13/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,845g (không phải tám trăm bốn mươi lăm gam). Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 0,103g (không phải một trăm linh ba gam).

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Trần Quốc Tr còn có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 08/8/2019, Trần Quốc Tr đã cho 36 người vay tiền. Hình thức thỏa thuận, giao dịch cho vay tiền giữa Trần Quốc Tr và những người vay tiền là người vay tiền sẽ vay của Tr với một số tiền gốc nhất định, còn tiền lãi thì người vay tiền phải trả cho Tr số tiền 5.000 đồng (năm nghìn đồng) trên một ngày đối với số tiền gốc vay 1.000.000 đồng (một triệu đồng), cứ 10 (mười) ngày trả lãi một lần. Tiền gốc vay khi người vay tiền trả thì Trần Quốc Tr chấm dứt việc tính lãi. Sau khi thỏa thuận giao dịch xong, người vay tiền viết giấy mượn tiền đã được Trần Quốc Tr in sẵn. Nếu người vay chậm trả tiền lãi thì Trần Quốc Tr nhắc nhở người vay trả tiền lãi. Khi vay tiền thì người vay tiền viết giấy mượn tiền đưa cho Trần Quốc Tr cất giữ, trên giấy mượn tiền thể hiện số tiền vay, còn tiền lãi thì hai bên thỏa thuận bằng miệng. Tổng cộng có 76 (bảy mươi sáu) tờ giấy mượn tiền đã được thu giữ trong quá trình khám xét. Quá trình theo dõi người vay tiền trả tiền vay và tiền lãi được Trần Quốc Tr ghi chép tại quyển sổ giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã tiến hành làm việc, xác minh làm rõ đối với 18 người trong tổng số 36 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, trong đó, Trần Quốc Tr đã cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 16 người, còn 02 người là Võ Quốc H và Võ Thị G mặc dù đã cho vay tiền của Tr nhưng chưa thực hiện việc thu tiền lãi.

Trần Quốc Tr đã cho 16 (mười sáu) người vay tiền với tổng số tiền gốc là 184.500.000 đồng, lãi suất 180 %/năm, vượt quá lãi suất cho vay quy định trong giao dịch dân sự 20%/năm là 09 lần, thu lợi bất chính tổng số tiền 85.485.293 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật là 10.539.707 đồng.

Cụ thể: Trần Quốc Tr đã cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 16 người như sau:

* Trần Quốc Tr cho anh Võ Xuân Th vay 05 lần:

- Lần 1: Vay 10.000.000 đồng vào ngày 26/10/2017 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 25. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 01/01/2018 đến ngày 26/01/2019 là 19.250.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 2.109.589 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 17.140.411 đồng.

- Lần 2: Vay 10.000.000 đồng vào ngày 13/11/2017 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 34. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 01/01/2018 đến ngày 23/6/2018 là 8.600.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 942.466 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 7.657.534 đồng.

- Lần 3: Vay 10.000.000 đồng vào ngày 06/12/2017 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 49. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 01/01/2018 đến ngày 26/7/2018 là 10.250.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 1.123.288 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 9.126.712 đồng.

- Lần 4: Vay 5.000.000 đồng vào ngày 01/3/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 71. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 01/3/2018 đến ngày 20/5/2018 là 1.975.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 216.438 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 1.758.562 đồng.

- Lần 5: Vay 10.000.000 đồng vào ngày 17/6/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 9. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 17/6/2018 đến ngày 17/9/2018 là 4.500.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 493.151 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 4.006.849 đồng.

Tổng cộng cả 05 lần vay, Tr cho anh Th số tiền gốc là 45.000.000 đồng. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận là 44.575.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 4.884.932 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 39.690.068 đồng. Anh Võ Xuân Th chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr. Mục đích anh Th vay tiền là để trả tiền công cho thợ sơn tường.

* Trần Quốc Tr cho anh Võ Tiến H vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 05/7/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 1. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 05/7/2019 đến ngày 15/7/2019 là 500.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 54.795 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 445.205 đồng. Anh H chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh H vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Võ Quốc V vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 16/6/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 2. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 16/6/2019 đến ngày 26/6/2019 là 500.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 54.795 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 445.205 đồng. Anh V chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh V vay tiền là mua vật liệu phục vụ công việc hàn xì.

* Trần Quốc Tr cho anh Nguyễn Công B vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 10/6/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 5. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 10/6/2019 đến ngày 20/6/2019 là 1.000.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 109.589 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 890.411 đồng. Anh B chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh B vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Trương Văn T vay số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 31/5/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 8. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 31/5/2019 đến ngày 10/6/2019 là 150.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 16.438 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 133.562 đồng. Anh T chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh T vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Dương Minh H vay số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 28/3/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 13. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 28/3/2019 đến ngày 28/6/2019 là 600.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 66.700 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 533.300 đồng. Anh H chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh H vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Trần Tuấn V vay 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vay 7.500.000 đồng vào ngày 23/3/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 14. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 23/3/2019 đến ngày 03/5/2019 là 1.500.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 164.384 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

- Lần 2: Vay 8.000.000 đồng vào ngày 11/9/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 15. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 11/9/2018 đến ngày 04/3/2019 là 6.800.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 755.600 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 6.044.400 đồng.

Tổng cộng cả 02 lần vay, anh Trần Tuấn V đã vay của Trần Quốc Tr số tiền gốc là 15.500.000 đồng. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận là 8.300.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 919.984 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 7.380.016 đồng. Anh V đã trả tiền gốc của lần vay 8.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc của lần vay 7.500.000 đồng, mục đích anh V vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Phạm Văn V vay số tiền 6.000.000 đồng vào ngày 20/4/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 16. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 20/4/2019 đến ngày 20/8/2019 là 3.600.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 394.521 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 3.205.479 đồng. Anh V chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh V vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Võ Thanh T vay 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vay 5.000.000 đồng vào ngày 18/6/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 22. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 18/6/2018 đến ngày 28/11/2018 là 4.000.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 438.356 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 3.561.644 đồng.

- Lần 2: Vay 5.000.000 đồng vào ngày 14/2/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 26. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 14/2/2019 đến ngày 04/9/2018 là 5.000.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 547.945 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng.

- Lần 3: Vay 5.000.000 đồng vào ngày 15/01/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 56. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 15/01/2018 đến ngày 25/7/2018 là 4.750.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 520.548 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 4.229.425 đồng.

Tổng cộng cả 03 lần vay, anh Võ Thanh T đã vay của Trần Quốc Tr số tiền gốc là 15.000.000 đồng. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận là 13.750.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định (20%) là 1.506.849 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 12.243.151 đồng.

Anh Võ Thanh T chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr. Mục đích anh T vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Trần Tiến Đ vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 15/10/2017 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 27. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 01/01/2018 đến ngày 25/02/2018 là 1.350.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 147.945 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 1.202.055 đồng.

Anh Đ chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh Đ vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Võ Thế Ch vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 05/6/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 39. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 05/6/2019 đến ngày 25/7/2019 là 5.000.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 547.945 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 4.452.055 đồng.

Anh Ch chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh Ch vay tiền là để mua vật liệu xây dựng chợ cho khách hàng.

* Trần Quốc Tr cho anh Hoàng N vay 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vay 5.000.000 đồng vào ngày 23/9/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 48. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 23/9/2018 đến ngày 13/01/2019 là 2.750.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 301.370 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 2.448.630 đồng.

- Lần 2: Vay 7.000.000 đồng vào ngày 04/11/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 52. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 04/11/2018 đến ngày 14/01/2019 là 2.450.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 268.493 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 2.181.507 đồng.

- Lần 3: Vay 8.000.000 đồng vào ngày 30/8/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 61. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 30/8/2018 đến ngày 10/01/2019 là 5.200.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 569.863 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 4.630.137 đồng.

Tổng cộng cả 03 lần vay, anh Hoàng N đã vay của Trần Quốc Tr số tiền gốc là 20.000.000 đồng. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận là 10.400.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 1.139.726 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 9.260.274 đồng. Anh Hoàng N chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr. Mục đích anh N vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Trần Văn Ph vay số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 25/01/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 58. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 25/01/2019 đến ngày 25/3/2019 là 900.000 đồng. Số tiền lãi mà

Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 98.630 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 801.370 đồng. Anh Ph chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh Ph vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Nguyễn Văn T vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 03/6/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 63. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 03/6/2018 đến ngày 13/8/2018 là 1.750.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 191.781 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 1.558.219 đồng. Anh T đã trả hết số tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh T vay tiền là để tiêu xài cá nhân.

* Trần Quốc Tr cho anh Võ Xuân H vay số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 01/3/2018 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 65. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 01/3/2018 đến ngày 10/10/2018 là 3.350.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 372.200 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 2.977.800 đồng. Anh H chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh H vay tiền là để làm nghề cơ khí.

* Trần Quốc Tr cho anh Võ Ngọc D vay số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 31/3/2019 tại tờ giấy mượn tiền đánh số 74. Trần Quốc Tr đã thu tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 31/3/2019 đến ngày 30/4/2019 là 300.000 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật (20%) là 32.877 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 267.123 đồng. Anh D chưa trả tiền gốc cho Trần Quốc Tr, mục đích anh D mượn tiền là để tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận giám định số 1003/PC09 (GĐ) ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: chữ ký và chữ viết của 16 (mười sáu) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên các tờ giấy mượn tiền trùng với chữ ký và chữ viết của họ.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) phong bì thư số 705/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2019, mẫu ký hiệu A1 và A2; 01 (một) chai nhựa màu vàng, chiều cao 20cm, đường kính miệng chai 9cm, trên thân chai ghi dòng chữ Bột Cacao bổ dưỡng Fine Cacao, chai cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh có chiều dài 7cm, đường kính ống 6mm ống đã cũ, đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền 31.600.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 màu bạc màn hình bị vỡ, máy đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu bạc đã được niêm phong; 01 (một) máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu GATEWAY, máy đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 194587846 mang tên Trần Tuấn V, sinh năm 1996, chỗ ở phường Q, thị xã B, Quảng Bình; 01 (một) giấy phép lái xe số 44014500927 mang tên Trần Tuấn V, sinh năm 1996, chỗ ở phường Q, thị xã B, Quảng Bình; 76 (bảy mươi sáu) tờ giấy mượn tiền loại giấy A4, được đánh số từ 1 đến 76, trên mỗi tờ giấy có chữ ký xác nhận giao nộp của Trần Quốc Trường; 01 (một) quyển sổ bìa màu xanh kích thước 210x297mm, trên bìa có ghi chữ “sổ giáo án”, được đánh số từng trang từ 01 đến 164 có chữ ký xác nhận của Trần Quốc Tr, sổ đã cũ, đã qua sử dụng; 12 (mười hai) mẫu chữ ký và chữ viết thu được tại nhà của những người vay tiền chưa làm việc được.

Đưa vào hồ sơ vụ án 76 (bảy mươi sáu) tờ giấy mượn tiền loại giấy A4, được đánh số từ 1 đến 76, trên mỗi tờ giấy có chữ ký xác nhận giao nộp của Trần Quốc Tr, là giấy mượn tiền của 36 (ba mươi sáu) người vay tiền viết và đưa cho Tr cất giữ; 01 (một) quyển sổ bìa màu xanh kích thước 210x297mm, trên bìa có ghi chữ “sổ giáo án”, được đánh số từng trang từ 01 đến 164 có chữ ký xác nhận của Trần Quốc Tr, sổ đã cũ, đã qua sử dụng, là công cụ bị can sử dụng để ghi chép theo dõi quá trình cho vay tiền; 12 (mười hai) mẫu chữ ký và chữ viết thu được tại nhà của những người vay tiền chưa làm việc được. Số vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSQT ngày 31 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Quốc Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Tr phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc Tr 01 (năm) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt 01 (năm) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 08/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quốc Tr với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2020) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư số 705/GĐ-PC09 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2019, mẫu ký hiệu A1, A2; 01 (một) chai nhựa màu vàng; 01 (một) ống thủy tinh.

- Trả lại cho anh Trần Tuấn V 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Trần Tuấn Vũ.

*- **Tạm giữ** số tiền 31.600.000 đồng để bảo đảm thi hành án;*

- Trả lại cho bị cáo Trần Quốc Tr 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6; 01 sợi dây chuyền kim loại màu bạc; 01 máy tính xách tay.

Vật chứng, giấy tờ, tài sản trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 24/02/2020.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền để sung quỹ nhà nước, cụ thể: anh Nguyễn Công B phải nộp số tiền 20.000.000 đồng;

anh Trương Văn T phải nộp số tiền 3.000.000 đồng; anh Võ Xuân Th phải nộp số tiền 45.000.000 đồng; anh Dương Minh H phải nộp số tiền 2.000.000 đồng; anh Trần Tuấn V phải nộp số tiền 7.500.000 đồng; anh Phạm Văn V phải nộp số tiền 6.000.000 đồng; anh Võ Thanh T phải nộp số tiền 15.000.000 đồng; anh Trần Tiến Đ phải nộp số tiền 5.000.000 đồng; anh Võ Thế Ch phải nộp số tiền 20.000.000 đồng; anh Hoàng N phải nộp số tiền 20.000.000 đồng; anh Trần Văn Ph phải nộp số tiền 3.000.000 đồng; anh Võ Xuân H phải nộp số tiền 3.000.000 đồng; anh Võ Ngọc D phải nộp số tiền 2.000.000 đồng; anh Võ Tiến H phải nộp số tiền 10.000.000 đồng; anh Võ Quốc V phải nộp số tiền 10.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Quốc Tr phải có nghĩa vụ hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 85.485.293 đồng là khoản tiền lãi vượt quá quy định (trên 20%/năm), cụ thể: phải trả lại cho anh Võ Tiến H số tiền 445.205 đồng; hoàn trả cho anh Võ Quốc V số tiền 445.205 đồng; hoàn trả cho anh Nguyễn Công B số tiền 890.411 đồng; hoàn trả cho anh Trương Văn T số tiền 133.562 đồng; hoàn trả cho anh Võ Xuân Th số tiền 39.690.068 đồng; hoàn trả cho anh Dương Minh H số tiền 533.300 đồng; hoàn trả cho anh Trần Tuấn V số tiền 7.380.016 đồng; hoàn trả cho anh Phạm Văn V số tiền 3.205.479 đồng; hoàn trả cho anh Võ Thanh T số tiền 12.243.151 đồng; hoàn trả cho anh Trần Tiến Đ số tiền 1.202.055 đồng; hoàn trả cho anh Võ Thế Ch số tiền 4.452.055 đồng; hoàn trả cho anh Hoàng N số tiền 9.260.274 đồng; hoàn trả cho anh Trần Văn Ph số tiền 801.370 đồng; hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.558.219 đồng; hoàn trả cho anh Võ Xuân H số tiền 2.977.800 đồng; hoàn trả cho anh Võ Ngọc D số tiền 267.123 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Quốc Tr phải nộp lại số tiền gốc (khoản tiền cho vay) là 13.000.000 đồng mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước;

- Buộc bị cáo Trần Quốc Tr phải nộp lại số tiền lãi được phép thu theo quy định là 10.539.707 đồng mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo để sung quỹ nhà nước;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, bị cáo Trần Quốc Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại khoản tiền 31.600.000 đồng bị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Quốc Tr xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Hình phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình phạt chung cả hai tội là 01 năm 06 tháng tù buộc bị cáo phải chấp hành.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ chuyển hình phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc Tr đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/8/2019, khi đang lấy 09 viên ma túy hồng phiến gồm 08 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược ra để sử dụng thì bị Công an huyện Quảng Trạch bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Chất ma túy mà bị cáo tàng trữ theo kết luận của cơ quan chuyên môn là Methamphetamine, có khối lượng 0,845g. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 08/8/2019, bị cáo còn có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Bị cáo đã cho 36 người vay tiền dưới hình thức thỏa thuận, giao dịch là người vay tiền sẽ vay của bị cáo một số tiền gốc nhất định, còn tiền lãi thì người vay tiền phải trả cho bị cáo số tiền là 5.000 đồng (năm nghìn đồng) trên một ngày đối với số tiền gốc vay 1.000.000 đồng (một triệu đồng), cứ 10 (mười) ngày phải trả tiền lãi một lần. Tiền gốc vay khi người vay tiền trả thì chấm dứt việc tính lãi. Trong tổng số 36 người vay tiền, đã xác định được 18 người mà Tr có hành vi đã cho vay, trong đó Tr đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 16 người, còn 02 người là anh Võ Quốc H và bà Võ Thị G mặc dù đã cho vay tiền nhưng chưa thực hiện việc thu, trả tiền lãi, chưa phát sinh tội phạm. Trần Quốc Tr đã cho 16 người vay tiền với tổng số tiền gốc là 184.500.000 đồng, lãi suất 180%/năm, vượt quá lãi suất cho vay quy định trong giao dịch dân sự 20%/năm là 09 lần, thu lợi bất chính tổng số tiền 85.485.293 đồng. Số tiền lãi mà Trần Quốc Tr được phép thu theo quy định của pháp luật là 10.539.707 đồng.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã quyết định bị cáo Trần Quốc Tr phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: hành vi phạm tội Cho vay lãi nặng mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm hoạt động quản lý tài chính, ngân hàng, kinh doanh tiền tệ của Nhà nước; xâm phạm lợi ích của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây nên sự bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá

trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có trình bày mẹ bị cáo là người có công tuy nhiên qua xem xét thì mẹ bị cáo được cấp thẻ là hội viên cựu chiến binh nên không được xem đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Do bị cáo phạm 2 tội và bị xét xử trong cùng 01 lần (trong đó có 01 tội bị xử phạt tù, 01 tội bị xử phạt cải tạo không giam giữ) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy đổi hình phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ đối với tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thành 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật (03 ngày cải tạo không giam giữ = 01 ngày tù).

[4] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt, do bị cáo phạm hai tội nên căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 năm 06 tháng tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/8/2019.

[5] Về kháng cáo của bị cáo đối với số tiền 31.600.000 đồng, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo nhưng vì bị cáo còn phải nộp lại số tiền gốc, lãi mà bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung công quỹ Nhà nước và bị cáo có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền 31.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Trần Quốc Tr không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch về phần hình phạt,

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Tr 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt 01 (năm) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung

của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 08/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quốc Tr với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 03/9/2020) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 31.600.000 đồng (Phiếu Ủy nhiệm chi số 03 ngày 21/02/2020 của Công an huyện Quảng Trạch chuyển khoản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Quốc Tr phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND H. Quảng Trạch;
- Chi cục THADS H Quảng Trạch;
- Công an H. Quảng Trạch;
- Phòng HSNVCS-CAQB;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Vụ GDKT I-TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn